

Số: 93/2026/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Những người yêu cầu:

1. Chị Nông Thị L, sinh năm 1994;

Số căn cước công dân: 004194005779 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/09/2021.

Nơi thường trú: Xóm BC, xã LQ, tỉnh CB.

Nơi làm việc: Tòa nhà VH, 78 phố DVH, phường CG, thành phố HN.

2. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1984.

Số căn cước công dân: 034084000545 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2024.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: CH 2314 CT12B KĐT M KV – KL, phường ĐC, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2020 tại UBND phường ĐK, quận HM, thành phố HN (nay là UBND phường ĐC, thành phố HàN), đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do sự bất đồng về suy nghĩ và lối sống, giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị L và anh Đ đã nhiều lần cùng tìm cách giải quyết, cố gắng gìn giữ và xây đắp cuộc sống hôn nhân nhưng đều không có kết quả. Nay chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ có 01 con chung là Ngô Nông Đức M, sinh ngày 13/09/2020. Sau khi ly hôn, chị L và anh Đ cùng thỏa thuận: giao cháu Đức M cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nông Thị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị L và anh Ngô Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Nông Đức M, sinh ngày 13/09/2020 cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đức M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000956 ngày 13/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực X-HN. Xác nhận chị Nông Thị L đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố HN;
- Đường sự;
- VKSND khu vực X-HN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực X-HN;
- UBND phường ĐC-HN
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Q